

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn qua xã Phước Hòa,  
Phước Hưng, huyện Tuy Phước  
Hạng mục: Di dời hệ thống điện - xã Phước Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 6239/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện - xã Phước Hòa;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện - xã Phước Hòa do Công ty TNHH TVXD và Môi trường Nam Phương lập, được Công ty TNHH xây dựng Tổng hợp Phúc Lợi thẩm tra tại Văn bản số 66/CtyPL-BCTT ngày 24/2/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 15/PKT&HT-KQTĐ ngày 20/03/2023;*

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 212/TTr-BQL ngày 22/03/2023 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 170/TTr-PTCKH ngày 24/03/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện - xã Phước Hòa, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện - xã Phước Hòa.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.2.1. Phần đường dây 22kV:**

**\* Di dời đường dây 22kV khoảng cột C60 đến C62 thuộc XT 473/PSO:**

**Hiện trạng:**

- Điểm đầu: cột C60. Điểm cuối: cột C62. Chiều dài tuyến: Lt = 118m.
- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m, BTLT-14m, BTV-11m.
  - + Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-150mm<sup>2</sup>.
  - + Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:**

- Điểm đầu: cột C60. Điểm cuối: cột C62. Chiều dài tuyến: Lt = 118m.

**Nội dung sử dụng lại:**

Dây nhôm trần trung thế AC-150mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C60 (hiện có) đến C62 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 118m.

**Nội dung làm mới:**

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung thu hồi:***

- Cột: vị trí cột C61 (TBA Tùng Giản).
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost.

**4.2.2. Phần trạm biến áp Tùng Giản 320kVA – 22/0,4kV:**

***Phần tháo dỡ, thu hồi và sử dụng lại:***

- Cột BTV-11m: 02 cột (đã kê thu hồi phần đường dây).
- Hệ xà trạm hình II: 01 hệ (thu hồi).
- Cầu chì tự rơi FCO-100A-24kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi).
- Chống sét van (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi).
- Máy biến áp 320kVA - 22/0,4kV: 01 máy (sử dụng lại).
- Tủ điện hạ thế, tủ bù hạ thế, aptomat, cáp tổng (sử dụng lại).

***Phần xây dựng mới:***

- Cột BTLT-14m: 02 cột (đã kê phần đường dây).
- Xà néo vượt XNV-2D: 01 bộ (đã kê phần đường dây).
- Hệ xà trạm hình II: 01 hệ.
- Cầu chì tự rơi FCO-100A-24kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ.
- Chống sét van 18kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ.
- Tiếp địa trạm R-30C + Nối đất trạm phần nối.

**4.2.3. Phần đường dây 0,4kV:**

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA đến C112 thuộc lộ 1 TBA Tùng Giản:**

***Hiện trạng:***

- Điểm đầu: TBA Tùng Giản. Điểm cuối: C112. Chiều dài tuyến: Lt = 531m.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-10,5m; BTLT-8,4m; BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

***Sau di dời:*** Điểm đầu: TBA Tùng Giản (sau di dời). Điểm cuối: C112. Chiều dài tuyến: Lt = 527m.

***Nội dung làm mới:***

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 527m.
- Cột: BTLT-10m, BTLT-14m.

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**Nội dung sử dụng lại:** Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

**Nội dung thu hồi:**

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 531m.

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA đến C207 thuộc lộ 2 TBA Tùng Giản:**

**Hiện trạng:**

- Điểm đầu: TBA Tùng Giản. Điểm cuối: C207, C205/1. Chiều dài tuyến: Lt = 552m.
- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 294m.
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 258m.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:**

- Điểm đầu: TBA Tùng Giản (sau di dời).
- Điểm cuối: C207, C205/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 596m.

**Nội dung làm mới:**

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 523m.
- Cột: BTLT-10m, BTLT-14m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.

- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bộ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Vị trí cột C207.
- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 35m..
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 38m.
- Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

***Nội dung thu hồi:***

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 259m.
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 220m.

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ C202 đến C204 và C208 đến C212 thuộc lộ 2 TBA Tầng Giản 2:**

***Hiện trạng:***

- Điểm đầu: C202, C208. Điểm cuối: C204, C212, nhánh rẽ C203/1. Chiều dài tuyến: Lt = 267m, nhánh rẽ: Lt = 14m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m; BTLT-8,4m; BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

***Sau di dời:***

- Điểm đầu: C202, C208.
- Điểm cuối: C204, C212, C203/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 267m, nhánh rẽ: Lt = 14m.

***Nội dung làm mới:***

- Cột: BTLT-10m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bộ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.

- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bộ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Cột: BTLT-12m (vị trí: C202); BTLT-8.4m (vị trí: C204; C208)
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 267m; nhánh rẽ Lt = 14m.
- Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

***Nội dung thu hồi:***

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Công trình được xây dựng trong diện tích đã quy hoạch và phê duyệt chi tiết của dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

**7. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình công nghiệp, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH TVXD và Môi trường Nam Phương lập, được Công ty TNHH xây dựng Tổng hợp Phúc Lợi thẩm tra tại Văn bản số 66/CtyPL-BCTT ngày 24/2/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 15/PKT&HT-KQTĐ ngày 20/03/2023.

**9. Tổng mức đầu tư:**

**1.306.736.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng).*

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 1.079.498.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 9.667.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 28.176.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 123.055.000 đồng;
- Chi phí khác: 28.280.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 38.060.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2022- 2023.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT	5.926.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2023	Trọn gói	10 ngày
2	Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị	37.979.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II-III/2023	Trọn gói	60 ngày
3	Toàn bộ khối lượng xây lắp + thiết bị	1.121.550.000 (Trong đó, CP xây dựng + thiết bị: 1.089.165.000; CP dự phòng: 32.385.000)	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II-III/2023	Trọn gói	60 ngày
<b>Tổng cộng: 1.165.455.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc

Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**